

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 8 - 2019

Về việc “*Xin ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính;

Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-NHGD ngày 19/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị Bích H, sinh năm 1980.

Trú tại: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

Bị đơn: Ông Kiều Văn Đ, sinh năm 1972.

Trú tại: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Châu Thị Bích H trình bày: Bà và ông Kiều Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 1997 và đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2015 có kết hôn tại UBND xã P. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ nhiều lần nghi ngờ và ghen tuông vô cớ, đập phá tài sản trong nhà, vài lần dùng bạo lực đánh đập bà, còn đe dọa đến tính mạng của bà, nên bà không thể tiếp tục chung sống với ông Đ nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kiều Văn Đ.

Về con chung: Bà trình bày có 04 con chung tên Kiều Nữ Hồng B, sinh năm 1998, Kiều Nữ Diệu L, sinh năm 1999, Kiều Kiện A, sinh ngày 04/6/2001 (trưởng thành và lao động tự túc được), và Kiều Nữ Kim X, sinh ngày 11/6/2003. Hiện nay

Kiều Nữ Kim X đang ở với bà, bà yêu cầu được nuôi cháu X và bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Kiều Văn Đ vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát vụ án cũng như tại phiên tòa nhận thấy: Thủ tục tố tụng Tòa án làm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của bà Châu Thị Bích H được ly hôn với ông Kiều Văn Đ và giao con chung cho bà Hương được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét về quan hệ tranh chấp: xác định quan hệ là “xin ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Kiều Văn Đ vắng mặt không có lý do, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Đ nhưng ông Đ vẫn không có mặt. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Kiều Văn Đ.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Bích H về việc xin ly hôn và nuôi con Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bà H khẳng định: Ông Đ ghen tuông vô cớ và nhiều lần xúc phạm và đánh đập bà nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ và bà yêu cầu được nuôi con tên Kiều Nữ Kim X, sinh ngày 11/6/2003 bà đang trông giữ, đồng thời cháu X cũng có nguyện vọng ở với bà, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã thông báo cho ông Đ biết vụ việc bà H yêu cầu xin ly hôn và nuôi con với ông nhưng ông không có thiện chí đối với vụ việc nêu trên. Từ sự phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ và được yêu cầu nuôi cháu Kiều Nữ Kim X là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về phân tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa hôm nay về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bà Châu Thị Bích H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Bích H được ly hôn với ông Kiều Văn Đ.

[2]. Về con chung: Giao cháu Kiều Nữ Kim X, sinh ngày 11/6/2003 (bà H đang trông giữ) cho bà Châu Thị Bích H được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Châu Thị Bích H không yêu cầu ông Kiều Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Kiều Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Bà Châu Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0019110, ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Châu Thị Bích H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận
- Viện Kiểm sát N;
- Chi cục THADS để thi hành;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hán Văn Nhuận

